

Bản án số: 452/2024/DS-PT

Ngày: 27-8-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng;

Các Thẩm phán:

Ông Tôn Văn Thông;

Ông Phan Thanh Tông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2990/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị C, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Trần Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2023 và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Văn D có cơ sở sửa, đóng tàu. Năm 2016, ông Đặng Văn T1 có hợp đồng với ông D sửa tàu, đôi bên không làm hợp đồng bằng văn bản. Khi thực hiện hợp đồng xong thì kết toán lại tổng tiền sửa chữa là 1.243.935.000 đồng, ông T1 trả còn nợ lại 413.200.000 đồng. Ngày 26/12/2021 âm lịch (nhằm ngày 28/01/2022 dương lịch) ông T1 ký xác nhận số nợ còn thiếu này. Ông D yêu cầu ông T1 và bà Trần Thị C trả số tiền còn nợ nhưng hẹn lại mà không trả nên ông D khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn T1, bà Trần Thị C liên đới trả tiền sửa chữa tàu còn nợ, gồm nợ gốc là 393.200.000 đồng, tiền lãi 58.744.000 đồng, số tiền lãi được tính từ ngày 28/02/2022 đến ngày 28/8/2023, mức lãi suất 0,83%/tháng.

Theo bản tự khai ngày 08/01/2024 và trong quá trình tố tụng bị đơn ông Đặng Văn T1 trình bày:

Năm 2016, ông có đến cơ sở cơ khí của ông D làm cơ khí tàu cá. Tổng số tiền cơ khí 1.243.935.000 đồng, ông có ứng trước cho ông D 20% số tiền trong món đồ làm. Trong thời gian qua tính đến ngày 26/12/2021 ông có trả cho ông D số tiền 850.735.000 đồng còn lại 393.200.000 đồng. Ông có cam kết trả hàng tháng 20.000.000 đồng cho đến hết số nợ nhưng do dịch bệnh vừa qua và đánh bắt thất bát nên chưa có tiền trả cho ông D. Ông tuổi đã cao nên giao tàu lại cho con là Đặng Thị D1 tu bổ để hoạt động. Do nợ ngân hàng và nợ nhiều người nên xin ông D cho trả mỗi tháng 10.000.000 đồng. Thời gian trước, ghe hoạt động ở nơi khác nhưng thời gian tới ghe về biển mình (ghe cập bến ở quê) nên sẽ tiếp tục làm cơ khí tại cơ sở của nguyên đơn. Khi nào biển trúng sẽ trả hết một lần cho nguyên đơn. Hiện tại không có khả năng trả vốn một lần. Con ông đã gặp ông D thương lượng trả dần nhưng ông D nói để tính lại. Ông đồng ý trả số tiền còn nợ, xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và không đồng ý trả tiền lãi.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn D. Buộc bị đơn ông Đặng Văn T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C

liên đới trả cho nguyên đơn ông D số tiền sửa tàu 393.200.000 đồng, tiền lãi 58.744.000 đồng (tính từ ngày 28/02/2022 đến ngày 28/8/2023, mức lãi suất 0.83%/tháng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng xin được trả số tiền gốc là 393.200.000 đồng, không đồng ý trả lãi số tiền 58.744.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng sửa chữa tàu cá chi phí tổng cộng là 1.243.935.000 đồng, ông Đặng Văn T1 trả cho ông Phạm Văn D được số tiền 850.735.000 đồng, còn nợ 393.200.000 đồng; tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 nên khó khăn và không thực hiện được như thoả thuận; sau khi xét xử sơ thẩm, vợ chồng bà C có gặp ông D xin thoả thuận trả dần nhưng ông D không đồng ý.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Phạm Văn D khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đặng Văn T1, bà Trần Thị C có nghĩa vụ liên đới trả tiền sửa chữa tàu cá là 393.200.000 đồng và tiền lãi 58.744.000 đồng (tính từ ngày 28/02/2022 đến ngày 28/8/2023, mức lãi suất 0,83%/tháng).

Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn ông Phạm Văn D và bị đơn ông Đặng Văn T1 thống nhất theo xác nhận nợ ngày 26/12/2021 âm lịch, ông T1 còn nợ số tiền sửa chữa tàu cá là 393.200.000 đồng. Theo xác nhận nợ ngày 26/12/2021 âm lịch (ngày 28/01/2022) thì ông T1 thỏa thuận mỗi tháng trả 20.000.000 đồng đến khi trả hết nợ nhưng ông T1 vi phạm thỏa thuận. Xét việc các bên giao kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện nhưng do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông D khởi kiện là phù hợp theo quy định tại Điều 513, 519 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Ông T1 thừa nhận còn thiếu ông D số tiền sửa chữa tàu cá là 393.200.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi trả hết nợ nhưng ông D không đồng ý cho trả dần nên không có cơ sở để Tòa án xem xét chấp nhận.

[2.3] Do ông T1 vi phạm thỏa thuận trả nợ nên ông D yêu cầu trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 28/02/2022 đến ngày 28/8/2023 theo mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 58.744.000 đồng được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[2.4] Việc ông T1 giao kết hợp đồng sửa chữa phương tiện làm ăn sinh sống (tàu cá), nhằm mục đích tạo thu nhập, lo cho kinh tế gia đình và phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông T1 và bà C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà C phải có trách nhiệm liên đới cùng với ông T1 trả cho ông D số tiền sửa chữa tàu cá còn nợ là 393.200.000 đồng và tiền lãi 58.744.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Đối với kháng cáo của bà Trần Thị C yêu cầu được trả số tiền nợ gốc là 393.200.000 đồng theo định kỳ mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, và không đồng ý trả số tiền lãi 58.744.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền và tính tiền lãi chậm trả là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Bà C xin trả dần tiền gốc mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi

trả hết nợ nhưng không được sự đồng ý của nguyên đơn nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận toàn bộ.

[6]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do bà C là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/DS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513, 519 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn D. Buộc bị đơn ông Đặng Văn T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C liên đới trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn D số tiền sửa chữa tàu còn nợ là 393.200.000 đồng (*Ba trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng*), và trả số tiền lãi chậm trả (tính từ ngày 28/02/2022 đến ngày 28/8/2023, mức lãi suất 0,83%/tháng) là 58.744.000 đồng (*Năm mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Đặng Văn T1 và bà Trần Thị C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.386.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001370 ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị C được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Thế Hồng